CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ- ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị Điện Gelex.

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thiết bị Điện GELEX tổ chức ngày 15/04/2021 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020- 2025.

Điều 2. Phê chuẩn và thông qua toàn văn nội dung các báo cáo:

- Báo cáo của Tổng giám đốc *(Báo cáo đính kèm).*
- Báo cáo của Hội đồng quản trị *(Báo cáo đính kèm).*
- Báo cáo của Ban Kiểm soát *(Báo cáo đính kèm).*

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2021 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán).

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	**Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối. Trong đó:**	**681.760.210.756**
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 *(theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán)*	4.377.916.987
1.2	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng năm 2021 *đã kiểm toán*	287.722.639.769
1.3	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2020, 2021 nhận được trong năm 2022	389.659.654.000
II	**Phân phối lợi nhuận năm 2021**	569.248.000.000

2.1	Trả cổ tức (20%)	568.748.000.000
	Trong đó:	
2.1.1	*Đã tạm ứng trong năm 2021 (4%) (i)*	*88.748.000.000*
2.1.2	*Chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2022 (6%)*	*180.000.000.000*
2.1.3	*Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2022 (10%)*	*300.000.000.000*
2.2	Trích quỹ Khen thưởng Phúc lợi	500.000.000
III	**Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối đề nghị giữ lại**	**112.512.210.756**

(*) *Vốn điều lệ tại thời điểm tạm ứng là 2.218.700.000.000 đồng*

Điều 5. Thông qua Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% Tăng/(Giảm)
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	19.110	18.714	2,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.000	818	144,5%
3	Cổ tức dự kiến (tiền mặt và cổ phiếu)	%	40%	20%	100%

Điều 6. Thông qua mức thu nhập, thù lao năm 2021 và kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với một số nội dung chính như sau:

1. Tổng mức thù lao, lương, và các khoản thu nhập khác của HĐQT Công ty và mức chi tiết chi trả cho từng thành viên HĐQT năm 2021 theo thuyết minh số 30 Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2021 của Công ty.

2. Mức thu nhập, thù lao kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

- Tổng thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị: 5.960.000.000.000 đồng
- Tổng thu nhập, thù lao của Ban kiểm soát: 240.000.000 đồng

Điều 7. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 như sau:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 là 1 trong 3 công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

1. **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Địa chỉ: 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2. **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 28 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Công ty TNHH KPMG**

Địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà Sunwah, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 8. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 theo Phụ lục số 01 - Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 9. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

1. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty đã đăng ký:
   + Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ***Tầng 23, Tòa nhà Gelex, số 52 phố Lê Đại Hành***
   + Xã/Phường/Thị trấn: ***Phường Lê Đại Hành***
   + Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ***Quận Hai Bà Trưng***
   + Tỉnh/Thành phố: ***Thành phố Hà Nội***

2. Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:
   + Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ***Số 52 phố Lê Đại Hành***
   + Xã/Phường/Thị trấn: ***Phường Lê Đại Hành***
   + Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ***Quận Hai Bà Trưng***
   + Tỉnh/Thành phố: ***Thành phố Hà Nội***

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế về địa chỉ trụ sở chính nêu trên.

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để cập nhật địa chỉ trụ sở chính được sửa đổi, bổ sung nêu tại mục 1 và 2 Vấn đề này.
4. Giao cho Ông Nguyễn Trọng Trung - Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Sản xuất điện. (Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3511
2.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Hoạt động phát điện - Hoạt động bán buôn điện - Hoạt động bán lẻ điện (Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia)	3512
3.	Xây dựng công trình điện (Trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
4.	Xây dựng công trình thủy (Trừ: Xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4291
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước	4659

	ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. (Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Trừ mua, bán vàng miếng, kim loại quý)	4662
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axít và lưu huỳnh,...; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4669
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như thiết bị khoá, két sắt... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng. (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	4759
12.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) - Ngoại trừ đấu giá.	4799

	(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.)	

3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để cập nhật các ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi, bổ sung nêu tại mục 1 và 2 Điều này.

4. Giao cho Ông Nguyễn Trọng Trung - Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo Phụ lục số 02 _ Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính và toàn văn bản Điều lệ sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

Bản Điều lệ Công ty sửa đổi được ban hành mới, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty thông qua.

Điều 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo Phụ lục số 03 _ Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính và toàn văn bản Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

Bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi được ban hành mới, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Điều 13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo Phụ lục số 04 _ Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính và toàn văn bản Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

Bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi được ban hành mới, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Điều 14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo Phụ lục số 05 _ Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính và toàn văn bản Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

Bản Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty sửa đổi được ban hành mới, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Điều 15. Thông qua giao dịch với các bên có liên quan của Công ty năm 2022 như sau:

Phê chuẩn và chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong giai đoạn từ ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đến trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, chi tiết như sau:

1. Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Công ty:

Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 06 đính kèm theo Nghị Quyết này. Những đối tượng vừa nêu gọi chung là Người Có Liên Quan

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch:

- Giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính và giao dịch khác có tính chất tương tự;
- Mua/Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm;
- Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp…);

3. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:

3.1 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay với Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục 06: có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

3.2 Hợp đồng, giao dịch Công ty Mua/Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm từ Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 06: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 60% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch Mua vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm.
- 60% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm.

3.3 Hợp đồng, Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp…) có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ như nêu tại Phụ lục số 06:

- Người Có Liên Quan bảo lãnh cho Công ty hoặc sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Công ty (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, …).
- Công ty bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, …).

4. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị tổ chức ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty; và Hội đồng quản trị được quyền giao/ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc Công ty một phần các công việc thuộc phạm vi quyết định đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT

Điều 16. Chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Lê Quang Định về việc thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 kể từ ngày 15/04/2022.

Điều 17. Kết quả bầu bổ sung (01) thành viên vào Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 là:

- Ông/ Bà ….

Điều 18. Chấp thuận cho cổ đông sáng lập tiếp tục tự do chuyển nhượng cổ phần.
Chấp thuận cho cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (Tập đoàn GELEX) được phép tự do thế chấp, cầm cố và chuyển nhượng cổ phần GEE do Tập đoàn GELEX nắm giữ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân không phải là cổ đông sáng lập trong trường hợp Tập đoàn GELEX sử dụng cổ phần GEE để thế chấp, cầm cố trong các giao dịch bảo đảm, xử lý cổ phần GEE để thanh toán cho các nghĩa vụ được bảo đảm phát sinh liên quan hoặc các trường hợp khác mà Tập đoàn GELEX chuyển nhượng cổ phần. Việc thế chấp, cầm cố, chuyển nhượng cổ phần, thanh toán giao dịch do Tập đoàn GELEX và các bên có liên quan thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm thực hiện.

Phạm vi chấp thuận nêu tại điều này áp dụng cho các cổ phần GEE còn lại chưa thế chấp, cầm cố theo chấp thuận của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/GE/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021 và không áp dụng cho các cổ phần GEE mà Tập đoàn GELEX có thêm sau thời điểm GELEX Electric chuyển đổi loại hình công ty là công ty cổ phần.

Điều 19. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như Điều 19;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC 01 - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số... .../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

1.	Mục đích phát hành cổ phiếu:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
2.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX
3.	Mã cổ phiếu:	GEE
4.	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
5.	Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
6.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	30.000.000 cổ phiếu
7.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	300.000.000.000 đồng
8.	Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định.
9.	Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*):	10%
10.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
11.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh khi làm tròn	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ. <u>Ví dụ:</u> *Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 591 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là (591 : 10) x 1 = 59,1 cổ phiếu, làm tròn xuống còn 59 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,1 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.*

12. Nguồn vốn phát hành	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX.
13. Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến quý II năm 2022
14. Đăng ký, lưu ký bổ sung, đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung đối với số lượng cổ phiếu phát hành	Thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở GDCK nơi cổ phiếu Công ty đang đăng ký giao dịch đối với số lượng cổ phiếu phát hành theo Phương án nêu trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành
15. Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên không bị hạn chế chuyển nhượng.
16. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị	Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và quyết định các nội dung, công việc, vấn đề phát sinh để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Lựa chọn thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền thích hợp sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở GDCK nơi cổ phiếu Công ty đang đăng ký giao dịch đối với số lượng cổ phiếu phát hành theo Phương án đã nêu ở trên ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành Chủ động sửa đổi, bổ sung điều lệ hoạt động của Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm. Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch đầu tư sau khi hoàn

tất đợt phát hành, công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT hiệu chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu, nội dung liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nêu trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; và tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và quy định của pháp luật.

HĐQT được quyền giao/ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc thực hiện một phần các nhiệm vụ, công việc nêu tại mục 16 này.

PHỤ LỤC SỐ 02

DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH

CỦA BẢN ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	I- Kết cấu:		
	- Điều lệ 2021: 5 Chương, 65 Điều	- Điều lệ sửa đổi: 18 Chương, 85 Điều	
Điều khoản	**II- Các nội dung đề xuất sửa đổi:**		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ		Giải thích thuật ngữ	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Phụ lục 01 (Điều lệ mẫu) Thông tư số 116/2020/TT-BTC **(Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính)**
Điều 2 Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty		Hình thức, tên gọi và trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều chỉnh tên điều khoản cho phù hợp với nội dung điều khoản và phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
	3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Đề xuất bỏ "Số tầng" để giảm thiểu số lần thay đổi địa chỉ/thay đổi đăng ký kinh doanh.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Bổ sung thời hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty		Ngành nghề kinh doanh. Chi tiết xem tại Dự thảo Điều lệ	Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với định hướng kinh doanh và để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50%.
		Mục tiêu hoạt động của Công ty Công ty hoạt động nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty		1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này và được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 2. Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi hoặc mở rộng phạm vi kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.	Bổ sung phạm vi kinh doanh và hoạt động theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
Điều 8. Tăng, giảm vốn điều lệ		Tăng, giảm vốn điều lệ	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 10. Các loại cổ phần		2. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
	2. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây: a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết; b. Cổ phần ưu đãi cổ tức; c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại.	2. Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây: a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết; b. Cổ phần ưu đãi cổ tức; c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại. d. Cổ phần ưu đãi khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán	Bổ sung theo quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
		8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
		9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	
Điều 11. Cổ phiếu		1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.	Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính
		4. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	
Điều 12. Sổ đăng ký cổ phiếu	3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.	3. Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (hay Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán và bù trừ Việt Nam) ("VSD"). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của chính cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc VSD.	Cập nhật lại tên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán và Bù trừ Việt Nam và phù hợp với quy định của công ty đại chúng.
	4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	4. Trường hợp cổ đông có thay đổi thông tin đã đăng ký thì phải thông báo kịp thời với Công ty để thực hiện việc cập nhật/điều chỉnh thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông hoặc Danh sách người sở hữu chứng khoán (hoặc tài liệu tương đương) của Công ty tại VSD. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Cập nhật cho phù hợp với quy định của công ty đại chúng.
Điều 17. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là Trường trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty.	2. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là Trường trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần được quyền chào bán và bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty. Thủ tục chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tuân theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan khác.	Cập nhật theo quy định của pháp luật cho phù hợp với công ty đại chúng.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		9. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật	
Điều 25 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát		Điều chỉnh lại tên điều khoản: Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát.	Điều chỉnh lại tên điều khoản cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và cập nhật, bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Điều 27. Nghĩa vụ của người quản lý công ty		Chuyển từ Điều 26 Điều lệ 2021	Sắp xếp lại Điều khoản của Điều lệ và cập nhật lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Điều 28. Quyền của cổ đông phổ thông		Chuyển từ Điều 10 Điều lệ 2021	
	g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.	g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	
		5. Tổ chức là cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được quyền ủy quyền tối đa cho 05 người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp .	
Điều 29. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông		Chuyển từ Điều 11 Điều lệ 2021	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 30. Thay đổi các quyền		Thay đổi các quyền	Bổ sung, cập nhật theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 31. Đại hội đồng cổ đông		Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung, cập nhật theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 32. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông		3. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.	Bổ sung, cập nhật theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 33. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông		2.Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Bỏ một số thủ tục không còn phù hợp do Công ty đã trở thành công ty đại chúng.	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155 và Thông tư 96/2020/TT-BCT
Điều 34. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;.	1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy đinh tại khoản 4 Điều 32 Điều lê này.	Bổ sung, cập nhật chi tiết các công việc cần phải thực hiện của Người triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 10.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, hoặc thông tin tương đương vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 31.2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây: i. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 31.2 Điều này; ii. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 31.2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 31.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập và công bố thông tin về lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này ; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội; d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;. e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội. f. Thông báo và gửi Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. g. Các công việc khác phục vụ đại hội. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, hoặc thông tin tương đương vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. 4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 34.3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 34.2 Điều này; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này.	theo Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 34.3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 34.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
Điều 35 Mời họp Đại hội đồng cổ đông	1. .... Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty.	1. .... Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với quy định về công bố thông tin của Công ty đại chúng.
Điều 36. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.	2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức (nếu tổ chức có con dấu). Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm bản gốc	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		hoặc bản sao hợp lệ văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.	
		4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
		5. Công ty được miễn trừ mọi nghĩa vụ pháp lý liên quan đến việc gian dối, giả mạo giấy ủy quyền (nếu có). Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua vẫn giữ nguyên hiệu lực trong trường hợp có sự gian dối, giả mạo giấy ủy quyền.	
Điều 38. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.	
		10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định 155/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng Khoán và phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 39. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; 36.3.2. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;	3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: a. Được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm (b), (c) Khoản 3, Khoản 5 và Khoản 7 Điều này. b. Đối với nghị quyết về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành;	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.
Điều 41.Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	3. .... Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông	3. .... Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 43. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
Điều 44. Hội đồng quản trị	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 65.3 và 65.4 Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật, bổ sung theo quy định tại Điều 65 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.
		u. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.	Bổ sung theo quy định tại Điều 272.2 và Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 45. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính và Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công tTy để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	
		5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức thì đơn từ chức của thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thành viên này vẫn phải tuân thủ các trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.	
		6. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị		2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 49. Biên bản họp HĐQT	.... Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	.... Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung khác theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022
Điều 52. Người phụ trách quản trị công ty		Người phụ trách quản trị công ty	Bổ sung theo quy định tại Điều 281 Nghị định 155.
Điều 53. Tổ chức bộ máy quản lý		Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 54. Người điều hành công ty		Người điều hành công ty	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 55. Tổng giám đốc công ty		Chuyển từ Điều 48 Điều lệ 2021	
Điều 56. Ban Kiểm soát		Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 43 Điều lệ này.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát		12. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông. 13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 14. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và quy chế BKS mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 63. Cuộc họp của Ban Kiểm soát		1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. 2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh		Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột lợi ích về quyền lợi	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
xung đột lợi ích về quyền lợi			
Điều 65. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận		Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155.
Điều 66. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường		Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 67. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác		Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác	
Điều 70. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ		Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	
Điều 71. Công nhân viên và công đoàn		Công nhân viên và công đoàn	
Điều 72. Tài khoản ngân hàng		Tài khoản ngân hàng	
Điều 73. Năm tài chính		Năm tài chính	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 74. Chế độ Kế toán		Chế độ Kế toán	
Điều 75. Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh		Việc lập quỹ, nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh	
Điều 76. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý		Báo cáo tài chính, bán niên và quý	
Điều 77. Báo cáo thường niên		Báo cáo thường niên	
Điều 78. Kiểm toán công ty		Kiểm toán công ty	
Điều 79. Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp	1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây: - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với Công ty cổ phần; - Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi; - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. 2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác vàkhông trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài..	1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây: a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2020 trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không thực hiện chuyển đổi; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài.. 3. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ 2021	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ SĐ, BS 2022	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 84. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con		Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con	
Điều 85. Điều khoản cuối cùng		1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty. 3. Điều lệ này được lập thành 18 chương, 84 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sungtại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày .... tháng .... năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngày..... 4. Điều lệ được lập thành một (01) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền hợp lệ.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính.
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		

PHỤ LỤC SỐ 03

DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều khoản	**Các nội dung đề xuất sửa đổi:**		
Điều 4. Định nghĩa và các từ viết tắt	b. Ban Điều hành: Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và các Giám đốc chuyên môn.	b. Ban Điều hành: Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	Sửa đổi theo mô hình hoạt động hiện tại của công ty.
	c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	c. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	Cập nhật theo quy định Luật Chứng khoán 2019.
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		4. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty.	Bổ sung, cập nhật theo Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Điều lệ của công ty.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 7. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông quyền tham dự ĐHĐCĐ		2. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	Bổ sung theo quy định tại Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán năm 2019 và bỏ một số điều khoản không còn phù hợp với công ty đại chúng.
Điều 8. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ	1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty (nếu có)	1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty và công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	Bổ sung theo yêu cầu tại Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 9. Chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông		1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội và các công việc khác theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty.	Bổ sung khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 9 phù hợp với Điều lệ sửa đổi, bổ sung và phù hợp với Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin
	2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông bằng phương thức đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty, và công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	
Điều 11. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền		Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 13. Thể thức tiến hành họp và biểu	1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết	1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tờ thẻ	Bổ sung để thủ tục kiểm phiếu được nhanh chóng, thuận lợi.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
quyết tại ĐHĐCĐ	tờ thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giơ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định.	biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/giơ thẻ tiếp theo, số thẻ không có ý kiến được thu/giơ thẻ sau cùng. Cuối cùng đếm tổng số phiếu hợp lệ hay không hợp lệ, số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định.	
Điều 14. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	Sửa đổi theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.
	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 17. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ		3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.
Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo quy định tại Nghị định 155/NĐ-CP
Điều 29. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị		Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 30. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị		Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Thông tư 96 về công bố thông tin.
Điều 36. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT	-	Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 và Thông tư 96/TT-BCT về công bố thông tin.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 38. Người phụ trách quản trị công ty		Người phụ trách quản trị công ty	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính và Điều 281 Nghị định 155.
Điều 40. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát		3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính
Điều 42. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:		1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. 2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 55 Điều lệ công ty.	Bổ sung theo Quy chế quản trị mẫu của Bộ Tài chính
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		

PHỤ LỤC SỐ 04

DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều khoản	**Các nội dung đề xuất sửa đổi:**		
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT	1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty.	1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công Ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công Ty và của các đơn vị trong Công ty. 2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định của pháp luật khác liên quan và Điều lệ Công Ty.	Cập nhật căn cứ pháp lý do công ty đã trở thành công ty đại chúng.
Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT		4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Công ty.	Cập nhật theo Quy chế HĐQT mẫu của Bộ Tài chính.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT		Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	Cập nhật theo Quy chế HĐQT mẫu của Bộ Tài chính.
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch có liên quan	1. Trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ và quy định pháp luật, HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công Ty phải kê khai quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	1. Trừ các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ và quy định pháp luật, HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công Ty phải kê khai quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính và Điều 293 Nghị định 155.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 18. Biên bản họp HĐQT và lưu trữ các tài liệu của HĐQT	Biên bản họp HĐQT cần có chữ ký của những người sau: i. Họ, tên, chữ ký của những người sau: - Có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia họp; hoặc - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực.	Biên bản họp HĐQT cần có chữ ký của những người sau: i. Họ, tên, chữ ký của những người sau: - Có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia họp; hoặc - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022 **(Luật số 03)**

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 19. Trình báo cáo năm		2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	Cập nhật, bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu của Bộ Tài chính.
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		

PHỤ LỤC SỐ 05
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN GELEX

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

(*) ~~Các phần mục bổ sung, chỉnh sửa sẽ được gạch chân, phần loại bỏ sẽ gạch ngang chữ~~

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Ngày...tháng...năm...	Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021	Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ~~2021~~ 2022	Thay đổi ngày quy chế cho phù hợp với thời gian thực tế
Căn cứ thi hành	*- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp");* *- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex ("Điều lệ Công ty");* *- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex ("Công ty") số ... ngày... tháng... năm.....;*	*- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;* *- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 ("Luật Doanh nghiệp");* *- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;* *- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;* *- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX ("Điều lệ Công ty");* *- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX ("Công ty") số ... ngày... tháng... năm.....;*	Bổ sung thêm các căn cứ cho phù hợp, do GELEX Electric đã trở thành công ty đại chúng, nên cần cập nhật, bổ sung các nội dung thuộc Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC. Đổi từ Gelex thành GELEX (cho đúng với quy tắc viết tên)
Căn cứ thi hành (tiếp)		*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX bao gồm các nội dung sau:*	Bổ sung câu trích dẫn đi vào nội dung chính (trước đó chưa có).
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của BKS	Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc: a) Độc lập, khách quan, minh bạch; b) Tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; c) Giám sát nhưng không cản trở hoạt động của HĐQT, của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.	Ban kiểm soát hoạt động theo nguyên tắc: a) Độc lập, khách quan, minh bạch; b) Tuân thủ quy định của pháp luật, ~~tuân thủ~~ Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; c) Giám sát nhưng không cản trở hoạt động của HĐQT, ~~của~~ Tổng Giám đốc và những người quản lý khác.	Chỉnh sửa nhỏ về lỗi chính tả

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên BKS	1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	Bổ sung câu chữ, bổ trợ cắt nghĩa cho số trong ngoặc (thống nhất cách viết toàn văn bản)
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát		e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.	Bổ sung thêm 3 ý e), f) và g) cho phù hợp tiêu chuẩn và điều kiện mới của công ty đại chúng (TT 116/2020/TT-BTC)
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do pháp luật quy định.	3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát ~~do pháp luật quy định~~ được quy định tại Khoản 3 Điều 57 Điều lệ Công ty.	Quy định chi tiết hơn về quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau: a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty. ~~Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:~~ ~~Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:~~ ~~a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;~~ ~~b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;~~ ~~c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.~~	- Sửa đổi phù hợp theo nội dung của Điều lệ mới; - Tóm gọn các nội dung liên quan đến đề cử, ứng cử thay vì chia các trường hợp như cũ
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (tiếp)	2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Ccông ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại	2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu ~~thiết~~, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Ccông ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại	Sửa đổi câu chữ để rõ nghĩa và phù hợp hơn

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;	1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại ~~Điều 169 của Luật Doanh Nghiệp~~ Điều 5 Quy chế này;	Điều 5 Quy chế BKS liệt kê đầy đủ các trường hợp hơn so với Điều 169 Luật DN
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát		1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác; e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có). 2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát và các thông tin liên quan thực hiện theo các quy định pháp luật về công bố thông tin.	- Bổ sung thêm Điều 10 (Trước đó chưa có) cho phù hợp với quy chế mẫu của BTC; - Thêm các nội dung cần thiết cho phù hợp với các điều kiện liên quan đến công tác công bố thông tin thành viên BKS.
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành	Bổ sung thêm phạm vi là "người quản lý khác" – cũng là những cá nhân quan trọng trong Công ty

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
	trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.	Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao	(phù hợp với nội dung quy định theo mẫu của BTC)
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Bổ sung thêm phạm vi là "người quản lý khác" – cũng là những cá nhân quan trọng trong Công ty (phù hợp với nội dung quy định theo mẫu của BTC)
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát (tiếp)		12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông. 13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông. 14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. 15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị. 16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. 18. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông. 19. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	- Bổ sung thêm các nội dung cần có theo mẫu của BTC cũng như chức năng thực tế của BKS; - Thêm các nội dung để phù hợp với công tác công bố thông tin áp dụng cho công ty đại chúng.

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 21. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 22. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát (tiếp)	12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	23. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung thêm Luật liên quan trong quá trình thi hành
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.	2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc trong giờ làm việc. Việc yêu cầu cung cấp thông tin không được làm gián đoạn, ảnh hưởng đến công việc của các bộ phận, phòng ban trong Công ty.	Quy định rõ về nội dung cần lưu ý trong quá trình làm việc, phối hợp giữa BKS và các bộ phận, phòng, ban trong Công ty
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát (tiếp)	3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, ~~Giám đốc hoặc~~ Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.	GELEX Electric không có chức danh Giám đốc, nên bỏ mục này
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông		d) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.	Bổ sung phần nội dung bao hàm các trách nhiệm cần thực hiện, tránh các trường hợp thực hiện không đầy đủ
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch	Bổ sung thêm nội dung cho phù hợp với các yêu cầu về công bố thông tin liên quan đến công ty đại chúng

Điều khoản	NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI CỦA QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ	GIẢI TRÌNH LÝ DO THAY ĐỔI
		nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	
Điều 23. Hiệu lực thi hành	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex có hiệu lực thi hành kể từ ngày…tháng… năm...	~~Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thiết bị điện Gelex có hiệu lực thi hành kể từ ngày…tháng… năm...~~ 1. Quy chế được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thiết bị điện GELEX nhất trí thông qua sửa đổi bổ sung, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này ngày … tháng … năm 2022. 2. Quy chế này do Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành. 3. Ban kiểm soát và tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc Công Ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.	Bổ sung các nội dung phù hợp với khuyến nghị từ phía Ban Pháp chế GELEX Electric và Ban Pháp chế Tập đoàn
Tham chiếu Điều lệ	Tham chiếu cũ: Điều 10.2 Điều lệ Công ty	Tham chiếu mới: Điều 28.2 Điều lệ Công ty	Thay đổi nội dung tham chiếu cho phù hợp
Cách viết hoa toàn văn bản	công ty ("Ngụ ý nói đến GELEX Electric")	Công ty [Viết hoa]	Sửa thống nhất đúng quy tắc viết hoa toàn văn bản từ cần thiết
Sửa đổi thứ tự các điều	VD: Điều 10, Điều 11…	Sửa đổi thành: Điều 11, Điều 12…	Thay đổi số thự tự các điều do bổ sung thêm Điều 10
Các nội dung khác	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty.		

PHỤ LỤC 06

DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2022)

STT	Người Có Liên Quan ký hợp đồng/giao dịch với Công ty	Mối quan hệ liên quan tới Công ty	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người Có Liên Quan
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	Công ty mẹ	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
2	Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	Công ty trong cùng Tập đoàn GELEX	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
3	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	Mua bán vật tư, nguyên vật liệu, hang hóa, thành phẩm; Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
4	Công ty TNHH Một Thành Viên CADIVI Đồng Nai	Công ty con gián tiếp	
5	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty con	
6	Công ty Cổ phần Thiết bị điện	Công ty con	
7	Công ty TNHH Năng Lượng GELEX Quảng Trị	Công ty con	Giao dịch vay, cho vay, bảo đảm và giao dịch khác có tính chất tương tự
8	Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX Ninh Thuận	Công ty con	
9	Công ty TNHH Năng lượng điện mái nhà	Công ty con gián tiếp	
10	Công ty TNHH Điện mặt trời mái nhà	Công ty con gián tiếp	
11	Công ty TNHH Điện mặt trời mái nhà Việt Nam	Công ty con gián tiếp	